



(Kết thúc tập huấn gen.5)

Phần I. (45đ) QUIZZ

I.1 (15đ) Chọn Hiragana ứng với Romaji cho trước

- | | |
|-------------------|--------------------|
| 1. ma [も / ま / ほ] | 9. shi [し / っ] |
| 2. su [む / す] | 10. ki [さ / ち / き] |
| 3. ro [ろ / る] | 11. nu [め / ぬ / ね] |
| 4. ri [い / り] | 12. o [あ / を / お] |
| 5. wa [ね / わ / れ] | 13. ke [け / は / ほ] |
| 6. ha [な / よ / は] | 14. ni [た / に / こ] |
| 7. ku [く / へ / ぐ] | 15. ya [ゆ / ふ / や] |
| 8. mi [み / ひ / ぢ] | |

1.2 (20đ) Viết Romaji ứng với Hiragana cho trước

1. あかい		9. すし	
2. きおく		10. ひまわり	
3. ちかてつ		11. じゃんけん	
4. ふゆ		12. みどり	
5. ゆかた		13. きんぎょ	
6. にほん		14. ぜんぜん	
7. ひのまる		15. おりがみ	
8. あおい		16. はる	
19. さむらい		17. きもの	
20. うそ		18. そろばん	

1.3 (10đ) Nói

1.

とうきょう



2.

べんとう



3.

ふじさん



4.

まるこんちゃん



5.

にんじゃ



6.

さくら



7.

おりがみ



8.

すし



9.

ゆき



10.

しんのすけ



Phần II. NGHE

II.1 (20đ) Nghe từ, viết từ và viết cách đọc

1	Natsu	2		3		4	
	なつ						
5		6		7		8	
9	Yuuyake	10		11			
					そして		
12							

II.2. (10đ) Nghe và điền thông tin còn thiếu vào đoạn văn cho trước

Taki	あの日・・・(1) が降った日。 それはまるで、
Mitsuha	まるで、(2) の景色のように、
Both	美しい眺めだった。
Taki	放課後?(3) 俺今日これからバイト。
Mitsuha	もうこんな町嫌だよ！こんな (4) 嫌だ！ (5) は東京のイケメン男子にしてく ださいーい！
Taki	どこ？
Mitsuha	そういえば、ずっと変な夢を見とったような気が するんやけど・・・ 別の (6) の人生の夢・・・
Taki	なんだ これ？ な？
Mitsuha	これって・・・
Taki	な？
Mitsuha	これってもしかして。

Taki	俺達は、(7) で。
Both	入れ替わってる。
Mitsuha	確かな事が一つだけある。(8) は合えば絶対、すぐに分かる。
Taki	言いようと思ったんだ、(9) が世界のどこにいても、俺が必ずもう一度会いに行くって。
Mitsuha	(10) ?
Taki	お前は、誰だ。
Both	君の名は。

Phần III. (15đ) ĐỌC

11 từ và 4 câu:

Đọc đúng thì đánh dấu x vào ô trong bảng

	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Từ	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Câu	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐

Phần IV. (10đ) NÓI

Tự giới thiệu bản thân